

DANH SÁCH ĐIỂM THI

**BÀI 6 (B-II): ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
LỚP TCLLCT HỆ TẬP TRUNG KHÓA 45, TẠI TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thái An	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Phạm Thị Ngọc Ánh	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Lương Văn Chang	03	7,5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Đình Chiến	04	7,0	Bảy	
5	Lê Mạnh Cường	05	7,0	Bảy	
6	Nguyễn Thùy Dung	06	7,5	Bảy rưỡi	
7	Đoàn Quang Dũng	07	8,0	Tám	
8	Đỗ Văn Dương	08	7,5	Bảy rưỡi	
9	Nguyễn Khánh Duy	09	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Đình Đa	10	6,5	Sáu rưỡi	
11	Nguyễn Đình Đài	11	7,0	Bảy	
12	Hoàng Văn Định	12	7,0	Bảy	
13	Lương Công Định	13	7,0	Bảy	
14	Nguyễn Hữu Giang	14	6,5	Sáu rưỡi	
15	Nguyễn Thị Hải	15	7,0	Bảy	
16	Nguyễn Thị Lệ Hằng	16	7,5	Bảy rưỡi	
17	Đỗ Thị Hằng	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Lê Bá Hiệp	18	7,0	Bảy	
19	Phương Bá Hiếu	19	6,5	Sáu rưỡi	
20	Hoàng Văn Hiếu	20	7,5	Bảy rưỡi	
21	Phạm Minh Hoàng	21	7,5	Bảy rưỡi	
22	Lê Thị Hương	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị Hương	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Nguyễn Thị Hường	24	7,0	Bảy	
25	Trần Văn Kiên	25	7,0	Bảy	
26	Lê Văn Kiên	26	6,5	Sáu rưỡi	
27	Nguyễn Trung Kiên	27	6,5	Sáu rưỡi	



[Handwritten signature]

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
28	Bùi Thị Mai Liên	28	7,5	Bảy rưỡi	
29	Nguyễn Ngọc Linh	29	7,0	Bảy	
30	Trần Phương Bảo Linh	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Đức Long	31	8,0	Tám	
32	Hoàng Văn Long	32	7,0	Bảy	
33	Liễu Văn Lương	33	7,0	Bảy	
34	Nguyễn Lê Minh	34	7,0	Bảy	
35	Trần Thị Nhung	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Đăng Ninh	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Hữu Phúc	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Dương Văn Phương	38	7,5	Bảy rưỡi	
39	Vương Nhật Quang	39	6,5	Sáu rưỡi	
40	Đông Thị Quỳnh	40	7,0	Bảy	
41	Hoàng Thị Sinh	41	7,0	Bảy	
42	Nguyễn Nam Thái	42	7,0	Bảy	
43	Ngô Quốc Thái	43	7,0	Bảy	
44	Nguyễn Thị Thùy	44	8,0	Tám	
45	Vũ Xuân Tĩnh	45	7,5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Trí Tọa	46	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nông Ngọc Tú	47	7,5	Bảy rưỡi	
48	Nông Anh Tuấn	48	7,5	Bảy rưỡi	
49	Trương Thanh Tùng	49	7,0	Bảy	
50	Dương Thị Tuyền	50	7,5	Bảy rưỡi	

KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG

TRƯỞNG KHOA



Vũ Mạnh Hà

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây